

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2021/HS-ST
Ngày: 15 -9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Văn Long; bà Lê Thị Thanh Nhân.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Duy Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Ka Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố B (TP. B), tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2021/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Đ**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1972; tại Hà Nội; giới tính: Nam; HKTT và cư trú: Xóm N, Thôn M, xã Đ, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 05/12; nghề nghiệp: Làm vườn; con ông: Nguyễn Văn T, và bà: Nguyễn Thị B; vợ: Trương Thị Ng, sinh năm 1979 và có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 29/03/2021 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Nghiêm Hà Th, sinh năm 1966, trú tại: Thôn N, xã Đ, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt;

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Trọng K, sinh năm 1966; trú tại: Thôn M, xã Đ, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt;

2. Trần Quốc V, sinh năm 1975; trú tại: Thôn M, xã L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt;

3. Vũ Văn L, sinh năm 1968; Thôn K, xã Đ, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 23/12/2020 Nguyễn Ngọc Đ đến dự tiệc đám cưới ở nhà máy trà Hồng Đức ở Thôn K, xã Đ, TP. B thì gặp ông Nghiêm Hà Th, HKTT: Thôn N, xã Đ, TP. B đang có mặt tại đám cưới. Do muốn trả thù việc trước đây bị ông Th đánh nên khi thấy ông Th đang ngồi ăn thì Đ nhặt 01 cây kim loại dạng ống tuýp rỗng, hình tròn, màu xanh, có nhiều vết rỉ sét, kích thước dài 53cm, đường kính 3,5cm ở dưới đất đi đến vị trí của ông Th. Lúc này, ông Th đang ngồi quay mặt vào bàn, quay lưng về phía Đ. Đ tiến tới vị trí của ông Th, cầm cây sắt đánh 01 cái từ trên xuống dưới trúng vùng sau đầu của ông Th làm ông Th gục xuống đất và bất tỉnh. Sau khi được mọi người can ngăn thì Đ vứt cây sắt này tại hiện trường rồi bỏ chạy về nhà.

Hậu quả ông Th bị chảy máu ở vùng đầu và được đưa đi cấp cứu ở bệnh viện Chợ Rẫy, Tp. HCM. Giấy chứng nhận thương tích tại Bệnh viện Chợ Rẫy ghi nhận ông Nghiêm Hà Th bị những thương tích sau: Sưng hai mắt, sưng vùng đầu chẩm, ổ dập não xuất huyết vùng trán trái, chẩm phải. Tụ máu dưới màng cứng vùng trán trái, dọc liềm não. Chèn ép não thất bên trái và di lệch đường giữa qua bên phải nhẹ. Xơ đặc các khí bào chũm trái. Dày niêm mạc các xoang cạnh mũi hai bên.

Sau khi điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy Tp. HCM, ông Th được chuyển đến điều trị tại Bệnh viện phục hồi chức năng và Điều trị bệnh nghề nghiệp Tp. HCM.

Tại Kết luận định giám định pháp y về thương tích số 46 ngày 12/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng xác định: ông Nghiêm Hà Th bị dập não xuất huyết trán trái, chẩm phải. Tụ máu dưới màng cứng trán trái. Phẫu thuật hút não dập treo màng cứng; Khuyết sọ 07cm x 07cm; Sẹo mổ 22cm với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 34%.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 cây kim loại dạng ống tuýp rỗng hình tròn, màu xanh, có nhiều vết rỉ sét, kích thước dài 53cm, đường kính 3,5cm.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Th yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường số tiền 244.730.367 đồng, đến nay Đ chưa thực hiện việc bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu, không có thắc mắc khiếu nại đối với nội dung bản cáo trạng.

Bản Cáo trạng số 116/CT-VKSBL ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Vào khoảng 19 giờ ngày 23/12/2020 tại khuôn viên kho xưởng của nhà máy chè Hồng Đức, địa chỉ: Thôn M, xã Đ, TP. B, Lâm Đồng khi thấy ông Nghiêm Hà Th đang ngồi ăn cưới cùng mọi người thì Nguyễn Ngọc Đ nảy sinh ý định trả thù việc ông Th đã đánh Đ trước đây. Thực hiện ý định, Đ nhặt lấy 01 cây kim loại dạng ống tuýp rỗng hình tròn, dài 53cm, đường kính 3,5cm ở dưới đất đi đến đứng sau lưng của

ông Th và cầm cây tuýp này đánh 01 cái trúng vào vùng phía sau đầu của ông Th gây thương tích với tỷ lệ là 34%. Hành vi của Nguyễn Ngọc Đ đã vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến sức khỏe của người khác và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đ từ 06 đến 07 năm tù. Về Dân sự: Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 244.730.367 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 cây K loại dạng ống tuýp rỗng hình tròn, màu xanh, có nhiều vết gỉ sét, kích thước dài 53cm, đường kính 3,5cm. Buộc bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định tội: Nguyễn Ngọc Đ đã có hành vi dùng 01 đoạn kim loại (Dạng tuýp sắt) là hung khí nguy hiểm đánh vào đầu ông Th gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 34%. Đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận giám định pháp y về thương tích có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Đ đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Xét cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tính răn đe, giáo dục.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 244.730.367 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên cần ghi nhận, buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường

cho bị hại số tiền 244.730.367 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một) cây K loại dạng ống tuýp rỗng hình tròn, màu xanh, có nhiều vết gỉ sét, kích thước dài 53cm, đường kính 3,5cm, xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy;

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc Đ** phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/03/2021.

2/ Về phần dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Đ có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nghiêm Hà Th số tiền 244.730.367đ (hai trăm bốn mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi ngàn ba trăm sáu mươi bảy đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kim loại dạng ống tuýp rỗng hình tròn, màu xanh, có nhiều vết gỉ sét, kích thước dài 53cm, đường kính 3,5cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

Trả lại cho bị cáo Đ 01 Chứng minh nhân dân tên Nguyễn Ngọc Đ (Kèm theo hồ sơ vụ án).

4/ Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đ phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 12.236.518 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo, riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết

bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Nhà tạm giữ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A dân sự TP. B;
- Lưu hồ sơ.

Trịnh Đình Tú

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 15 tháng 9 năm 2021;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Nhân; ông Tống Văn Long.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2021/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2021 đối với: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1972; tại: Hà Nội;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc Đ** phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/03/2021. Biểu quyết: 3/3.

2/ Về phần dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Đ có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nghiêm Hà Th số tiền 244.730.367đ (hai trăm bốn mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi ngàn ba trăm sáu mươi bảy đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Biểu quyết: 3/3.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây K loại dạng ống tuýp rỗng hình tròn, màu xanh, có nhiều vết gỉ sét, kích thước dài 53cm, đường kính 3,5cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

Trả lại cho bị cáo Đ 01 Chứng minh nhân dân tên Nguyễn Ngọc Đ (Kèm theo hồ sơ vụ án). Biểu quyết: 3/3.

4/ Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đ phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 12.236.518 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Biểu quyết: 3/3.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút....., ngày 15 tháng 9 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đình Tú